

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 1600699279

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 06 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 20, ngày 01 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL
JOINT-STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AGIMEXPHARM

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0296.3856961-3856964

Số Fax: 0296.3857301

Thư điện tử: agp@agimexpharm.com

Website: www.agimexpharm.com

3. Vốn điều lệ: 266.152.680.000 đồng.

*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu tỷ một trăm năm mươi hai triệu sáu
trăm tám mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 26.615.268

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN KHA

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/05/1953

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 089053000074

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 214/16 Khu phố 8, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực **013187** Quyền số **Z-SCT/BS**

Ngày: **06-08-2025**

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Thị Huệ

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM

02/NQ-AGP.ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 25/8/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua “*Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu*” tại Tờ trình số 07/TT-AGP.ĐHĐCĐ ngày 12/8/2025 (đính kèm).

Điều 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các vấn đề liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông công ty;
- UBCKNN, SGDCK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



DS. PHẠM THỊ BÍCH THỦY

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

V/v: Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (“Công ty”);
- Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm về vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với nội dung cụ thể như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** AGP
4. **Mệnh giá cổ phiếu :** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 266.152.680.000 đồng
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 26.615.268 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 26.615.268 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** 3.992.290 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn hai trăm chín mươi hai cổ phiếu)
8. **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá:** 39.922.900.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ chín trăm hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).
9. **Hình thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.



10. Đối tượng chào bán: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.

11. Nguyên tắc và căn cứ xác định giá chào bán:

Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh giá trị sổ sách cổ phiếu AGP theo Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét cho năm tài chính 2025 và giá trị thị trường cổ phiếu AGP giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong 30 phiên giao dịch (từ 30/06/2025 đến 08/08/2025), cụ thể như sau:

a. Giá trị sổ sách cổ phiếu AGP theo Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét cho năm tài chính 2025:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} &= \frac{(\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát} - \text{Tài sản vô hình})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{(429.138.367.608 - 0 - 0)}{26.615.268} \\ &= 16.124 \text{ đồng/cổ phiếu}\end{aligned}$$

b. Giá trị thị trường cổ phiếu AGP theo giá đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất tính từ ngày 30/06/2025 đến ngày 08/08/2025 là: 43.127 đồng/cổ phiếu

Giá bình quân cổ phiếu AGP theo Phương pháp giá trị sổ sách và Phương pháp giá thị trường:

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	Tỷ trọng
Phương pháp giá trị sổ sách	16.124	50%
Phương pháp giá thị trường	43.127	50%
Giá bình quân	29.626	

Căn cứ vào giá trị sổ sách, giá thị trường bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm trong đợt chào bán cũng như để tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo đợt chào bán thành công, ĐHĐCĐ phê duyệt mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **25.000 đồng/cổ phiếu**.

12. Giá chào bán: 25.000 đồng/cổ phiếu

13. Tổng giá trị số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 99.807.250.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ tám trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

14. Tỷ lệ thực hiện quyền: 20:03 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu, cứ 20 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phiếu mới theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)

15. Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền: Để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 126 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ có 126 quyền mua cổ phiếu mới. Với tỷ lệ phân bổ 20:03, Cổ đông A được quyền mua thêm $126 * 3/20 = 18,9$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền

mua là 18 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,9 cổ phiếu sẽ do HĐQT công ty quyết định phân phối lại cho các đối tượng khác với điều kiện giá bán lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu.

16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và cổ phiếu của cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu).
- Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua khi phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Đối với trường hợp phân phối lại cổ phiếu thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, HĐQT sẽ thực hiện xin ý kiến ĐHCĐ để thông qua việc phân phối lại.
- Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn - nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

17. Quy định về cổ phiếu chào bán và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

- Cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

18. Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu AGP: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu AGP: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

19. Phương thức thanh toán: Nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định.

20. Thời gian dự kiến chào bán: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến thực hiện từ Quý III, IV/2025.

21. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định.

22. Mục đích và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho mục đích cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Thanh toán khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang	99.807.250.000
Tổng cộng		99.807.250.000

Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ Quý IV/2025, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định nguồn tiền thu được từ đợt chào bán và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện chào bán cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông đáp ứng các quy định của pháp luật.

Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, HĐQT phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán này.

23. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT quyết định phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt bao gồm và không giới hạn việc thực hiện huy động nguồn vốn hợp pháp khác, sử dụng nguồn vốn thu được từ hoạt động kinh doanh; điều chỉnh phương án sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.

24. Cam kết việc triển khai đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên hệ thống giao dịch chứng khoán: ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

25. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ (mục Vốn điều lệ) tại Điều lệ công ty và thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền sau khi có Công văn của UBCKNN về việc nhận được tài liệu Báo cáo kết quả đợt chào bán.

26. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Để việc triển khai thực hiện công tác chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nhanh chóng và thuận lợi, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Triển khai phương án chào bán cổ phiếu, quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán chứng khoán gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) theo quy định của pháp

luật. Lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

- Trong các trường hợp việc phân phối số cổ phiếu chưa bán hết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định, HĐQT sẽ thực hiện xin ý kiến ĐHĐCĐ để thông qua việc phân phối cổ phiếu.
- Quyết định Phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty sau khi có thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu thấy cần thiết. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐS. PHẠM THỊ BÍCH THỦY

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

(Thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm ("Công ty");
- Căn cứ Thông báo số 05/TB-AGP ngày 28/7/2025 về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Tờ trình số 07/TT-AGP.ĐHĐCĐ ngày 12/8/2025 Về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Căn cứ vào kết quả phiếu biểu quyết Công ty nhận được từ các Cổ đông.

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 25/8/2025 tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm - Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tổ chức kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ BUỔI KIỂM PHIẾU

1. Ban giám sát:

- Ông Trương Quốc Trí - Cổ đông bên ngoài
- Bà Đặng Thị Thùy Trang - P. Kế toán - Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty

2. Ban kiểm phiếu:

- Ông Huỳnh Mai An Thịnh - Chủ tịch Công đoàn - Trưởng ban
- Bà Lê Minh Ngọc - Người công bố thông tin - Thành viên

3. Thư ký Ban kiểm phiếu:

- Bà Phạm Đỗ Phương Thảo - Thư ký Công ty

II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- Mã số doanh nghiệp: 1600699279 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 03/6/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 20, ngày 01/8/2025.

III. MỤC ĐÍCH VÀ CÁC NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Lấy ý kiến cổ đông thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, chi tiết nội dung đã được nêu cụ thể trong Tài liệu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gửi đến cổ đông.



IV. THÔNG TIN VỀ VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

- Ngày chốt danh sách cổ đông: 08/8/2025
- Số lượng cổ đông có tên trên danh sách cổ đông ngày 08/8/2025 là 777 cổ đông, sở hữu 26.615.268 cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương tỷ lệ 100% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ngày gửi phiếu lấy ý kiến: 12/8/2025
- Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến: gửi thư đảm bảo đến địa chỉ cổ đông đã đăng ký, căn cứ danh sách cổ đông ngày 08/8/2025.
- Hạn cuối cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến: trước 17h00, ngày 24/8/2025.

V. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

STT	Nội dung	Số phiếu biểu quyết	Số Cổ phần tương ứng	Tỷ lệ %/Tổng số CP có quyền biểu quyết
1	Tổng số phiếu gửi đi	777	26.615.268	100%
2	Tổng số phiếu thu về, trong đó:	442	25.522.765	95,90%
2.1	Số phiếu biểu quyết hợp lệ	439	25.479.500	95,73%
2.2	Số phiếu biểu quyết không hợp lệ	3	43.265	0,16%
3	Kết quả biểu quyết: Tờ trình phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu			
3.1	Số phiếu Tán thành	431	25.366.182	95,31%
3.2	Số phiếu Không tán thành	1	7.672	0,03%
3.3	Số phiếu Không có ý kiến	7	105.646	0,40%

16
CÔNG
CP
IQC PI
IMEXPH
UYỀN

VI. THỐNG KÊ THEO PHƯƠNG THỨC BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung	Số phiếu biểu quyết	Số Cổ phần tương ứng	Tỷ lệ %/Tổng số CP có quyền biểu quyết
1	Gửi thư	441	25.518.115	95,88%
2	Khác: Gửi bản scan qua email	1	4.650	0,02%

VII. KẾT LUẬN

Căn cứ Khoản 9, Điều 21 Điều lệ Công ty quy định: “Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông”.

Căn cứ Khoản 1, Điều 20 Điều lệ Công ty quy định: “Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;”

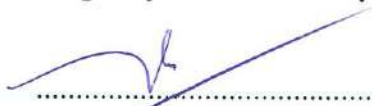
Căn cứ kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, tổng số phiếu tán thành đạt 95,31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, vượt mức tối thiểu 65% theo quy định nêu trên, đủ điều kiện để thông qua Tờ trình.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Tờ trình “*Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu*” đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biên bản kiểm phiếu này kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Huỳnh Mai An Thịnh - Chủ tịch Công đoàn - Trưởng Ban


.....

2. Bà Lê Minh Ngọc - Người công bố thông tin - Thành viên


.....

ĐƯỢC CHỨNG KIẾN BỞI BAN GIÁM SÁT

1. Ông Trương Quốc Trí - Cổ đông bên ngoài


.....

2. Bà Đặng Thị Thùy Trang - P. Kế toán - Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty


.....

THƯ KÝ BAN KIỂM PHIẾU

Bà Phạm Đỗ Phương Thảo – Thư ký Công ty


.....





PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT HỢP LỆ

(Đính kèm Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 25/08/2025)

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
1	Công Ty Cp Dược Phẩm Imexpharm	8.034.637		8.034.637	30,19%	Tán thành
2	Phạm Uyên Nguyên	3.815.450		3.815.450	14,34%	Tán thành
3	Nguyễn Văn Kha	3.381.146	336.774	3.717.920	13,97%	Tán thành
4	Công Ty Cổ Phần Liên Phát Vũng Tàu	1.915.438		1.915.438	7,20%	Tán thành
5	Phạm Thị Bích Thủy	445.779	32.110	477.889	1,80%	Tán thành
6	Trương Vương Quốc Vũ	341.000		341.000	1,28%	Tán thành
7	Võ Thanh Vũ Linh	294.101		294.101	1,11%	Tán thành
8	Phạm Thị Ngọc Hương	257.122		257.122	0,97%	Tán thành
9	Nguyễn Thị Dung	248.182		248.182	0,93%	Tán thành
10	Dương Ánh Ngọc	238.692		238.692	0,90%	Tán thành
11	Công Ty Cổ Phần Hồng Ngân	202.192		202.192	0,76%	Tán thành
12	Huỳnh Hoàng Hà	197.800		197.800	0,74%	Tán thành
13	Nguyễn Hồng Phương	133.894	32.683	166.577	0,63%	Tán thành
14	Ctcp Dược Phẩm Tenamyd	160.295		160.295	0,60%	Tán thành
15	Trần Thị Bạch Lan	139.025		139.025	0,52%	Tán thành
16	Lâm Trí Hiền	137.962		137.962	0,52%	Tán thành
17	Nguyễn Thị Minh Trang	137.504		137.504	0,52%	Tán thành
18	Lê Văn Mác	133.156		133.156	0,50%	Tán thành
19	Phạm Thành Long	118.203		118.203	0,44%	Tán thành
20	Phan Nhật Hùng	108.632		108.632	0,41%	Tán thành
21	Phạm Huỳnh Trung Việt	101.910		101.910	0,38%	Tán thành
22	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	98.478		98.478	0,37%	Tán thành
23	Võ Hồng Lạc	97.819		97.819	0,37%	Tán thành
24	Nguyễn Hồng Phúc	95.984		95.984	0,36%	Tán thành
25	Trần Thanh Tòng	91.873		91.873	0,35%	Tán thành
26	Đặng Thị Thùy Trang	85.570		85.570	0,32%	Tán thành
27	Lưu Nguyễn Hiền Vân	71.589		71.589	0,27%	Tán thành
28	Huỳnh Mai An Thịnh	71.558		71.558	0,27%	Tán thành
29	Nguyễn Văn Tuấn	70.354		70.354	0,26%	Tán thành
30	Trần Nguyễn Minh Hiền	70.078		70.078	0,26%	Tán thành
31	Trương Thị Bé Sáu	69.367		69.367	0,26%	Tán thành
32	Nguyễn Ngọc Minh Nhân	63.208		63.208	0,24%	Tán thành
33	Lê Hồng Mai	57.792		57.792	0,22%	Tán thành
34	Dương Hữu Đức	57.014		57.014	0,21%	Tán thành
35	Nguyễn Phước Duy	55.676		55.676	0,21%	Tán thành
36	Huỳnh Diễm Thi	55.000		55.000	0,21%	Tán thành
37	Phạm Đỗ Phương Thảo	51.726		51.726	0,19%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
38	Dương Hoàng Dũng	50.770		50.770	0,19%	Tán thành
39	Quách Kim Loan	49.377		49.377	0,19%	Tán thành
40	Trương Văn Hiếu	48.166		48.166	0,18%	Tán thành
41	Đoàn Thanh Nhân	45.640		45.640	0,17%	Tán thành
42	Nguyễn Huỳnh Thanh Thủy	43.424		43.424	0,16%	Tán thành
43	Nguyễn Bá Nghi	42.972		42.972	0,16%	Tán thành
44	Đặng Thị Cẩm Nhung	42.857		42.857	0,16%	Tán thành
45	Nguyễn Quang Hải	41.477		41.477	0,16%	Tán thành
46	Lê Văn Tuấn	41.083		41.083	0,15%	Tán thành
47	Đinh Thị Hồng Loan	40.896		40.896	0,15%	Tán thành
48	Lê Thị Thùy Linh	40.526		40.526	0,15%	Tán thành
49	Lê Ngọc Trân	40.506		40.506	0,15%	Tán thành
50	Huỳnh Văn Khôi	39.631		39.631	0,15%	Tán thành
51	Trương Vương Quốc Toàn	39.037		39.037	0,15%	Tán thành
52	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	38.806		38.806	0,15%	Tán thành
53	Đinh Lê Hồng	38.670		38.670	0,15%	Tán thành
54	Nguyễn Vĩnh Trí	38.230		38.230	0,14%	Tán thành
55	Trần Thị Thanh Hằng	36.402		36.402	0,14%	Tán thành
56	Nguyễn Thị Minh Ngọc	36.054		36.054	0,14%	Tán thành
57	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại & Sản Xuất Bao Bì Minh Phát	33.642		33.642	0,13%	Tán thành
58	Lý Quốc Thanh	33.636		33.636	0,13%	Tán thành
59	Trần Trọng Tín	33.475		33.475	0,13%	Tán thành
60	Lê Ngọc Sáng	33.077		33.077	0,12%	Tán thành
61	Huỳnh Thanh Sơn	1.971	30.015	31.986	0,12%	Tán thành
62	Tô Thị Xuân Thu	31.329		31.329	0,12%	Tán thành
63	Võ Minh Thiện	30.178		30.178	0,11%	Tán thành
64	Nguyễn Lý Minh Trí	29.536		29.536	0,11%	Tán thành
65	Nguyễn Thị Tiểu Phương	29.138		29.138	0,11%	Tán thành
66	Huỳnh Gia Bảo	27.780		27.780	0,10%	Tán thành
67	Phạm Thanh Tùng	27.740		27.740	0,10%	Tán thành
68	Nguyễn Trương Việt Thắng	27.355		27.355	0,10%	Tán thành
69	Nguyễn Hoài Thanh	27.274		27.274	0,10%	Tán thành
70	Dư Thị Hồng Trang	26.337		26.337	0,10%	Tán thành
71	Vũ Tô Hoài	26.170		26.170	0,10%	Tán thành
72	Thái Nguyễn	25.833		25.833	0,10%	Tán thành
73	Lại Hùng Trứ	25.080		25.080	0,09%	Tán thành
74	Lê Thị Thu Hà	24.486		24.486	0,09%	Tán thành
75	Nguyễn Văn Lợi	24.071		24.071	0,09%	Tán thành
76	Lương Thanh Tâm	23.730		23.730	0,09%	Tán thành
77	Hồ Thanh Phong	23.326		23.326	0,09%	Tán thành
78	Từ Minh Trí	23.020		23.020	0,09%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
79	Trương Mỹ Hạnh	23.018		23.018	0,09%	Tán thành
80	Nguyễn Thị Kim Huyền	22.267		22.267	0,08%	Tán thành
81	Trần Diệp Minh Triết	20.484		20.484	0,08%	Tán thành
82	Nguyễn Nam Phương	20.419		20.419	0,08%	Tán thành
83	Lý Thị Thanh Trang	20.296		20.296	0,08%	Tán thành
84	Nguyễn Thị Kiều Loan	20.259		20.259	0,08%	Tán thành
85	Đỗ Thị Kim Lén	20.165		20.165	0,08%	Tán thành
86	Lê Thị Tuyết	19.988		19.988	0,08%	Tán thành
87	Nguyễn Ngọc Hạnh	19.647		19.647	0,07%	Tán thành
88	Trần Thị Bích Ngọc	18.917		18.917	0,07%	Tán thành
89	Lê Văn Cách	18.392		18.392	0,07%	Tán thành
90	Nguyễn Văn Hoàng	18.370		18.370	0,07%	Tán thành
91	Lê Văn Hiệp	17.963		17.963	0,07%	Tán thành
92	Lê Thị Hoàng Mỹ	17.618		17.618	0,07%	Tán thành
93	Lư Thị Xém	17.440		17.440	0,07%	Tán thành
94	Nguyễn Văn Phát	17.265		17.265	0,06%	Tán thành
95	Lâm Thị Thu	17.265		17.265	0,06%	Tán thành
96	Mai Thanh Thị Quỳnh	17.248		17.248	0,06%	Tán thành
97	Vũ Trường Giang	17.004		17.004	0,06%	Tán thành
98	Lâm Hoàng Anh	16.844		16.844	0,06%	Tán thành
99	Nguyễn Hoàng Chương	16.728		16.728	0,06%	Tán thành
100	Lê Thị Ngọc Diệu	16.362		16.362	0,06%	Tán thành
101	Nguyễn Văn Tỷ	16.112		16.112	0,06%	Tán thành
102	Huỳnh Lê Huyền Trân	16.051		16.051	0,06%	Tán thành
103	Võ Hữu Thế	15.853		15.853	0,06%	Tán thành
104	Trần Tấn Viên	15.737		15.737	0,06%	Tán thành
105	Nguyễn Thị Thu Tùng	15.459		15.459	0,06%	Tán thành
106	Nguyễn Thị Cẩm Huyền	15.073		15.073	0,06%	Tán thành
107	Hồ Thị Anh Thư	15.000		15.000	0,06%	Tán thành
108	Lý Ngọc Láy	14.970		14.970	0,06%	Tán thành
109	Nguyễn Thị Bảo Trân	14.779		14.779	0,06%	Tán thành
110	Nguyễn Thị Thanh Liễu	14.764		14.764	0,06%	Tán thành
111	Bùi Quang Vinh	14.696		14.696	0,06%	Tán thành
112	Mai Thanh Hoàng	14.442		14.442	0,05%	Tán thành
113	Trần Thị Đẹp	14.319		14.319	0,05%	Tán thành
114	Nguyễn Thanh Tần	14.319		14.319	0,05%	Tán thành
115	Phạm Kim Thoa	13.961		13.961	0,05%	Tán thành
116	Đỗ Thị Thủy Tiên	13.892		13.892	0,05%	Tán thành
117	Nguyễn Lê Thanh Tâm	13.689		13.689	0,05%	Tán thành
118	Trương Huỳnh Thảo Vy	13.526		13.526	0,05%	Tán thành
119	Thạch Minh Thiện	13.317		13.317	0,05%	Tán thành
120	Phan Thị Thủy Linh	13.270		13.270	0,05%	Tán thành
121	Nguyễn Thành Luân	13.049		13.049	0,05%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
122	Đoàn Thanh Hậu	12.971		12.971	0,05%	Tán thành
123	Nguyễn Minh An	12.937		12.937	0,05%	Tán thành
124	Dương Anh Tuấn	12.834		12.834	0,05%	Tán thành
125	Tổng Văn Bình	12.735		12.735	0,05%	Tán thành
126	Hoàng Thọ Phồn	12.556		12.556	0,05%	Tán thành
127	Đoàn Thị Hương	12.540		12.540	0,05%	Tán thành
128	Võ Trung Lập	12.280		12.280	0,05%	Tán thành
129	Huỳnh Văn Truyền	12.013		12.013	0,05%	Tán thành
130	Đỗ Thị Bích Tuyền	11.880		11.880	0,04%	Tán thành
131	Phan Thị Thủy Cúc	11.792		11.792	0,04%	Tán thành
132	Võ Thanh Danh	11.720		11.720	0,04%	Tán thành
133	Võ Văn Cường	11.668		11.668	0,04%	Tán thành
134	Lê Hoàn Lèo Em	11.663		11.663	0,04%	Tán thành
135	Ngô Phước Bình	11.509		11.509	0,04%	Tán thành
136	Nguyễn Hồng Phúc	11.506		11.506	0,04%	Tán thành
137	Trần Thị Bích Duyên	11.212		11.212	0,04%	Tán thành
138	Nguyễn Ái Triều	11.022		11.022	0,04%	Tán thành
139	Nguyễn Thị Nu	11.013		11.013	0,04%	Tán thành
140	Trương Quốc Trí	10.885		10.885	0,04%	Tán thành
141	Quách Thị Cúc	10.740		10.740	0,04%	Tán thành
142	Hồ Thị Ngọc Diễm	10.740		10.740	0,04%	Tán thành
143	Đoàn Văn Giang	10.740		10.740	0,04%	Tán thành
144	Lê Quốc Khanh	10.740		10.740	0,04%	Tán thành
145	Nguyễn Thị Hoa Lam	10.740		10.740	0,04%	Tán thành
146	Trịnh Phi Long	10.740		10.740	0,04%	Tán thành
147	Nguyễn Ngọc Sĩ	10.737		10.737	0,04%	Tán thành
148	Lê Thị Xuân Lan	10.680		10.680	0,04%	Tán thành
149	Ngô Huỳnh Mai	10.616		10.616	0,04%	Tán thành
150	Nguyễn Ngọc Hòa Thuận	10.535		10.535	0,04%	Tán thành
151	Huỳnh Lâm Tuấn	10.282		10.282	0,04%	Tán thành
152	Trần Thị Hoài Xuân	10.228		10.228	0,04%	Tán thành
153	Trần Thị Mỹ Ngừ	10.218		10.218	0,04%	Tán thành
154	Trương Mỹ Thanh	10.218		10.218	0,04%	Tán thành
155	Hồ Thị Thanh Thùy	10.086		10.086	0,04%	Tán thành
156	Huỳnh Tuấn Kiệt	10.046		10.046	0,04%	Tán thành
157	Trần Phúc Chinh	10.026		10.026	0,04%	Tán thành
158	Nguyễn Thành Đô	9.873		9.873	0,04%	Tán thành
159	Lâm Thị Nhu Mỹ	9.848		9.848	0,04%	Tán thành
160	Nguyễn Trần Lan Anh	9.695		9.695	0,04%	Tán thành
161	Huỳnh Quốc Cường	9.549		9.549	0,04%	Tán thành
162	Nguyễn Thị An	9.196		9.196	0,03%	Tán thành
163	Nguyễn Doãn Lộc	9.196		9.196	0,03%	Tán thành
164	Đặng Hà Hương	8.877		8.877	0,03%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
165	Dương Thành Lâm	8.697		8.697	0,03%	Tán thành
166	Dương Thành Thật	8.631		8.631	0,03%	Tán thành
167	Phạm Hải Yến	7.761		7.761	0,03%	Tán thành
168	Trần Văn Nghị	7.728		7.728	0,03%	Tán thành
169	Nguyễn Thị Hiếu	7.647		7.647	0,03%	Tán thành
170	Nguyễn Xuân Thảo	7.453		7.453	0,03%	Tán thành
171	Trịnh Phước Khang	7.348		7.348	0,03%	Tán thành
172	Lâm Thị Quỳnh Dung	7.156		7.156	0,03%	Tán thành
173	Lê Phương	7.111		7.111	0,03%	Tán thành
174	Huỳnh Thị Ngọc Hằng	7.098		7.098	0,03%	Tán thành
175	Trần Thị Trúc Hạnh	6.992		6.992	0,03%	Tán thành
176	Đào Ngọc Anh Thư	6.948		6.948	0,03%	Tán thành
177	Nguyễn Quốc Thảo	6.741		6.741	0,03%	Tán thành
178	Trần Tuấn Khanh	6.734		6.734	0,03%	Tán thành
179	Thiều Thị Kim Chi	6.613		6.613	0,02%	Tán thành
180	Nguyễn Thị Thảo	6.608		6.608	0,02%	Tán thành
181	Nguyễn Thị Mộng Phù	6.515		6.515	0,02%	Tán thành
182	Nguyễn Minh Tú Anh	6.509		6.509	0,02%	Tán thành
183	Lê Minh Ngọc	6.406		6.406	0,02%	Tán thành
184	Quách Thị Bạch Huyền	6.359		6.359	0,02%	Tán thành
185	Nguyễn Hữu Danh	6.244		6.244	0,02%	Tán thành
186	Lê Phạm Quỳnh Như	6.239		6.239	0,02%	Tán thành
187	Trần Thị Mỹ Duyên	6.116		6.116	0,02%	Tán thành
188	Phạm Đỗ Anh Vũ	6.116		6.116	0,02%	Tán thành
189	Bùi Thị Thanh Xuân	6.116		6.116	0,02%	Tán thành
190	Cao Thị Kim Hoa	6.064		6.064	0,02%	Tán thành
191	Huỳnh Thanh Phong	5.869		5.869	0,02%	Tán thành
192	Vương Thị Ngọc Hồng	5.672		5.672	0,02%	Tán thành
193	Bùi Thị Liễu	5.627		5.627	0,02%	Tán thành
194	Nguyễn Thị Bé Bảy	5.596		5.596	0,02%	Tán thành
195	Trần Thị Âu	5.577		5.577	0,02%	Tán thành
196	Nguyễn Xuân Hùng	5.516		5.516	0,02%	Tán thành
197	Nguyễn Văn Vui	5.368		5.368	0,02%	Tán thành
198	Huỳnh Phúc Dư	5.355		5.355	0,02%	Tán thành
199	Trần Văn Tú	5.268		5.268	0,02%	Tán thành
200	Cao Thanh Sơn	5.250		5.250	0,02%	Tán thành
201	Trịnh Thị Oanh	5.240		5.240	0,02%	Tán thành
202	Đinh Thị Sê	5.113		5.113	0,02%	Tán thành
203	Dư Nguyễn Văn Tròn	5.113		5.113	0,02%	Tán thành
204	Nguyễn Kim Vân	5.113		5.113	0,02%	Tán thành
205	Trần Văn Đùng	5.112		5.112	0,02%	Tán thành
206	Bùi Thị Thanh Thảo	5.042		5.042	0,02%	Tán thành
207	Trương Thị Vinh	5.010		5.010	0,02%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
208	Lê Bảo Long	4.932		4.932	0,02%	Tán thành
209	Bùi Quốc Quang	4.904		4.904	0,02%	Tán thành
210	Lê Văn Trầm	4.889		4.889	0,02%	Tán thành
211	Trương Vương Quốc	4.866		4.866	0,02%	Tán thành
212	Lê Ngọc Uyên Phương	4.757		4.757	0,02%	Tán thành
213	Trần Lan Hương	4.708		4.708	0,02%	Tán thành
214	Lê Tấn Đạt	4.688		4.688	0,02%	Tán thành
215	Trần Yến Vĩ	4.679		4.679	0,02%	Tán thành
216	Nguyễn Minh Giang	4.656		4.656	0,02%	Tán thành
217	Lê Thanh Danh	4.650		4.650	0,02%	Tán thành
218	Trịnh Hữu Phước	4.650		4.650	0,02%	Tán thành
219	Nguyễn Quốc Sĩ	4.650		4.650	0,02%	Tán thành
220	Nguyễn Thế Hải	4.554		4.554	0,02%	Tán thành
221	Lê Thị Ngân	4.525		4.525	0,02%	Tán thành
222	Nguyễn Thị Thu Thủy	4.510		4.510	0,02%	Tán thành
223	Huỳnh Kim Linh	4.435		4.435	0,02%	Tán thành
224	Lê Văn Nghiệm	4.435		4.435	0,02%	Tán thành
225	Nguyễn Thị Anh Đào	4.425		4.425	0,02%	Tán thành
226	Lưu Phú Trung	4.400		4.400	0,02%	Tán thành
227	Nguyễn Công Huân	4.190		4.190	0,02%	Tán thành
228	Nguyễn Thị Thúy An	3.980		3.980	0,01%	Tán thành
229	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	3.960		3.960	0,01%	Tán thành
230	Nguyễn Hoàng Nam	3.942		3.942	0,01%	Tán thành
231	Nguyễn Hồng Liên	3.764		3.764	0,01%	Tán thành
232	Huỳnh Thái Hiệp	3.740		3.740	0,01%	Tán thành
233	Huỳnh Ngọc Phon	3.696		3.696	0,01%	Tán thành
234	Võ Tấn Phương	3.636		3.636	0,01%	Tán thành
235	Phạm Trần Tuấn Khoa	3.579		3.579	0,01%	Tán thành
236	Phan Thị Thủy Trang	3.494		3.494	0,01%	Tán thành
237	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	3.487		3.487	0,01%	Tán thành
238	Dương Thạch Quít	3.487		3.487	0,01%	Tán thành
239	Nguyễn Thị Vân	3.487		3.487	0,01%	Tán thành
240	Võ Phước Thọ	3.326		3.326	0,01%	Tán thành
241	Trương Thị Thủy Dung	3.278		3.278	0,01%	Tán thành
242	Nguyễn Lê Chí	3.166		3.166	0,01%	Tán thành
243	Đinh Thành Hưng	3.141		3.141	0,01%	Tán thành
244	Lê Minh An	3.098		3.098	0,01%	Tán thành
245	Lê Thị Phương	3.098		3.098	0,01%	Tán thành
246	Lê Văn Khương	3.080		3.080	0,01%	Tán thành
247	Lê Tấn Phát	3.080		3.080	0,01%	Tán thành
248	Nguyễn Đình Hoạt	3.018		3.018	0,01%	Tán thành
249	Thái Mai Loan	2.990		2.990	0,01%	Tán thành
250	Nguyễn Thị Thùy Trang	2.943		2.943	0,01%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
251	Huỳnh Tấn Bá Lộc	2.918		2.918	0,01%	Tán thành
252	Trần Thị Huyền Nhung	2.886		2.886	0,01%	Tán thành
253	Võ Thị Hoàng Oanh	2.798		2.798	0,01%	Tán thành
254	Trang Thanh Minh	2.734		2.734	0,01%	Tán thành
255	Lâm Thị Bích Thảo	2.710		2.710	0,01%	Tán thành
256	Nguyễn Minh Lâm	2.648		2.648	0,01%	Tán thành
257	Trần Thanh Hải	2.560		2.560	0,01%	Tán thành
258	Trần Thị Hoàng	2.536		2.536	0,01%	Tán thành
259	Nguyễn Huệ	2.464		2.464	0,01%	Tán thành
260	Lê Thị Thu Trúc	2.464		2.464	0,01%	Tán thành
261	Châu Minh Ý	2.464		2.464	0,01%	Tán thành
262	Võ Vương Bình Yên	2.464		2.464	0,01%	Tán thành
263	Phan Thùy Dương	2.402		2.402	0,01%	Tán thành
264	Nguyễn Thị Bích Hợp	2.393		2.393	0,01%	Tán thành
265	Quách Thị Tú Nga	2.340		2.340	0,01%	Tán thành
266	Mai Thị Bích Thùy	2.340		2.340	0,01%	Tán thành
267	Nguyễn Thiện Tri	2.308		2.308	0,01%	Tán thành
268	Nguyễn Thị Thanh Nhân	2.214		2.214	0,01%	Tán thành
269	Huỳnh Trần Chí Trung	2.182		2.182	0,01%	Tán thành
270	Võ Văn Luông	2.170		2.170	0,01%	Tán thành
271	Đặng Trọng Khương	2.094		2.094	0,01%	Tán thành
272	Huỳnh Châu Tình	2.094		2.094	0,01%	Tán thành
273	Nguyễn Thị Phương Thảo	2.065		2.065	0,01%	Tán thành
274	Đỗ Công Hải	2.020		2.020	0,01%	Tán thành
275	Huỳnh Hoàng Sang	2.019		2.019	0,01%	Tán thành
276	Nguyễn Bùi Dương Nhật	2.000		2.000	0,01%	Tán thành
277	Mai Thanh Dung	1.996		1.996	0,01%	Tán thành
278	Lương Ngọc Mai	1.990		1.990	0,01%	Tán thành
279	Trần Quốc Duy	1.971		1.971	0,01%	Tán thành
280	Nguyễn Phúc Hậu	1.971		1.971	0,01%	Tán thành
281	Ngô Thị Kiều Ni	1.971		1.971	0,01%	Tán thành
282	Lương Thị Mỹ Phương	1.971		1.971	0,01%	Tán thành
283	Trần Thị An Tiên	1.971		1.971	0,01%	Tán thành
284	Trần Văn Tín	1.971		1.971	0,01%	Tán thành
285	Lê Thanh Trúc	1.971		1.971	0,01%	Tán thành
286	Tổng Thanh Tuyền	1.971		1.971	0,01%	Tán thành
287	Nguyễn Ngọc Viễn	1.971		1.971	0,01%	Tán thành
288	Phạm Tăng Thị Mỹ Linh	1.919		1.919	0,01%	Tán thành
289	Quách Phương Thảo	1.909		1.909	0,01%	Tán thành
290	Ngô Thái Bảo	1.886		1.886	0,01%	Tán thành
291	Lê Phúc Bình	1.848		1.848	0,01%	Tán thành
292	Nguyễn Thị Ngọc Hân	1.848		1.848	0,01%	Tán thành
293	Chau Vành Ny	1.848		1.848	0,01%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
294	Hứa Ngọc Tuyền	1.848		1.848	0,01%	Tán thành
295	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	1.819		1.819	0,01%	Tán thành
296	Mai Thanh Phương	1.800		1.800	0,01%	Tán thành
297	Lê Thanh Quang	1.694		1.694	0,01%	Tán thành
298	Nguyễn Triệu Tín	1.677		1.677	0,01%	Tán thành
299	Phan Thanh Tế	1.671		1.671	0,01%	Tán thành
300	Lê Thị Mộng Ảnh	1.648		1.648	0,01%	Tán thành
301	Nguyễn Minh Triết	1.586		1.586	0,01%	Tán thành
302	Huỳnh Hữu Ái Vy	1.571		1.571	0,01%	Tán thành
303	Thái Ngọc Mai	1.547		1.547	0,01%	Tán thành
304	Nguyễn Thị Phương Anh	1.518		1.518	0,01%	Tán thành
305	Nguyễn Thị Bích Hạnh	1.478		1.478	0,01%	Tán thành
306	Trần Phước Đại	1.421		1.421	0,01%	Tán thành
307	Huỳnh Thị Thúy An	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
308	Nguyễn Thế Anh	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
309	Nguyễn Nam Khang	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
310	Trần Anh Khánh	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
311	Nguyễn Thị Ngọc	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
312	Huỳnh Thị Nguyệt Nhi	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
313	Nguyễn Lê Minh Nhựt	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
314	Huỳnh Nhựt Tân	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
315	Huỳnh Hoàng Thạch	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
316	Phạm Võ Hồng Y	1.355		1.355	0,01%	Tán thành
317	Võ Văn Tánh	1.342		1.342	0,01%	Tán thành
318	Nguyễn Văn Hợp	1.332		1.332	0,01%	Tán thành
319	Nguyễn Văn Đỗ Nhu	1.324		1.324	0,00%	Tán thành
320	Huỳnh Thị Yến Nhi	1.321		1.321	0,00%	Tán thành
321	Đào Thị Như Ngọc	1.313		1.313	0,00%	Tán thành
322	Trương Văn Thường	1.287		1.287	0,00%	Tán thành
323	Bùi Văn Minh Tuấn	1.268		1.268	0,00%	Tán thành
324	Mai Nguyễn Kim Ngân	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
325	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
326	Nguyễn Tấn Đạt (Đh)	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
327	Nguyễn Hữu Đầu	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
328	Nguyễn Trần Tú Mỹ	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
329	Lê Hữu Nhân	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
330	Nguyễn Thị Ngọc Như	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
331	Nguyễn Thị Kim Quyên	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
332	Nguyễn Đức Tùng	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
333	Bùi Thị Bích Tuyền	1.232		1.232	0,00%	Tán thành
334	Huỳnh Trúc Phong	1.143		1.143	0,00%	Tán thành
335	Trần Ngọc Giang	1.108		1.108	0,00%	Tán thành
336	Hà Đăng Huy	1.108		1.108	0,00%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
337	Đặng Ngọc Hồng Yến	1.108		1.108	0,00%	Tán thành
338	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	1.080		1.080	0,00%	Tán thành
339	Huỳnh Lê Anh Kiệt	1.060		1.060	0,00%	Tán thành
340	Lê Thị Thanh Trúc	1.058		1.058	0,00%	Tán thành
341	Đường Thị Nhật Lệ	1.055		1.055	0,00%	Tán thành
342	Nguyễn Thị Huỳnh Như	1.055		1.055	0,00%	Tán thành
343	Lê Minh Nhân	1.032		1.032	0,00%	Tán thành
344	Phùng Quang Minh	1.024		1.024	0,00%	Tán thành
345	Lê Thái Minh Trang	1.000		1.000	0,00%	Tán thành
346	Bùi Thị Thảo Uyên	994		994	0,00%	Tán thành
347	Nguyễn Thị Thanh Thủy	985		985	0,00%	Tán thành
348	Tiêu Nhựt Trường	972		972	0,00%	Tán thành
349	Nguyễn Thanh Việt	915		915	0,00%	Tán thành
350	Nguyễn Thị Thùy Trang-	895		895	0,00%	Tán thành
351	Nguyễn Thị Duy Dung	862		862	0,00%	Tán thành
352	Lê Tấn Hưng	845		845	0,00%	Tán thành
353	Trần Thị Ngọc Niên	829		829	0,00%	Tán thành
354	Phạm Ngọc Trân	792		792	0,00%	Tán thành
355	Võ Trần Tú	743		743	0,00%	Tán thành
356	Nguyễn Văn Tuấn Cường	741		741	0,00%	Tán thành
357	Nguyễn Hoàng Nhân	740		740	0,00%	Tán thành
358	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	739		739	0,00%	Tán thành
359	Nguyễn Thị Mỹ Châu	739		739	0,00%	Tán thành
360	Bùi Hoàng Chiến	739		739	0,00%	Tán thành
361	Nguyễn Thanh Hải	739		739	0,00%	Tán thành
362	Phùng Hữu Hào	739		739	0,00%	Tán thành
363	Trần Minh Hộ	739		739	0,00%	Tán thành
364	Trương Văn Khiên	739		739	0,00%	Tán thành
365	Huỳnh Sơn Đăng Khoa	739		739	0,00%	Tán thành
366	Phan Thành Khôi	739		739	0,00%	Tán thành
367	Thân Nhật Linh	739		739	0,00%	Tán thành
368	Phan Thành Nam	739		739	0,00%	Tán thành
369	Nguyễn Thị Kim Ngân	739		739	0,00%	Tán thành
370	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	739		739	0,00%	Tán thành
371	Nguyễn Minh Nguyên	739		739	0,00%	Tán thành
372	Trịnh Công Điền Nguyên	739		739	0,00%	Tán thành
373	Nguyễn Thành Phúc	739		739	0,00%	Tán thành
374	Nguyễn Hoàng Phúc	739		739	0,00%	Tán thành
375	Nguyễn Ngọc Chân	696		696	0,00%	Tán thành
376	Dương Phương Anh	684		684	0,00%	Tán thành
377	Nguyễn Thị Bích Hồng	680		680	0,00%	Tán thành
378	Lê Thị Bích Châu	677		677	0,00%	Tán thành
379	Phan Lê Yến Phụng	670		670	0,00%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
380	Mai Thị Mân Ba	640		640	0,00%	Tán thành
381	Phạm Văn Nhứt	640		640	0,00%	Tán thành
382	Nguyễn Trường An (Kho)	633		633	0,00%	Tán thành
383	Cao Thụy Mười Mười	632		632	0,00%	Tán thành
384	Lê Thị Thắm	630		630	0,00%	Tán thành
385	Huỳnh Anh	616		616	0,00%	Tán thành
386	Trần Thị Kiều Diễm	616		616	0,00%	Tán thành
387	Lê Thị Hà	616		616	0,00%	Tán thành
388	Ngô Văn Kha	616		616	0,00%	Tán thành
389	Cao Thị Hồng Lam	616		616	0,00%	Tán thành
390	Nguyễn Thị Mỹ Lan	616		616	0,00%	Tán thành
391	Nguyễn Thị Diễm My	616		616	0,00%	Tán thành
392	Huỳnh Trang Ngọc	616		616	0,00%	Tán thành
393	Bùi Ngọc Phương Thảo	616		616	0,00%	Tán thành
394	Nguyễn Thành Thọ	616		616	0,00%	Tán thành
395	Võ Vương Thành Trung	616		616	0,00%	Tán thành
396	Châu Quốc Trung	616		616	0,00%	Tán thành
397	Phan Viết Tuấn	616		616	0,00%	Tán thành
398	Nguyễn Thị Bích Tuyền	616		616	0,00%	Tán thành
399	Trần Thanh Duy	560		560	0,00%	Tán thành
400	Trương Thành Tâm	559		559	0,00%	Tán thành
401	Nguyễn Trọng Nguyên	530		530	0,00%	Tán thành
402	Nguyễn Quỳnh Bảo Vy	508		508	0,00%	Tán thành
403	Nguyễn Anh Phương	480		480	0,00%	Tán thành
404	Lê Thành Đông	470		470	0,00%	Tán thành
405	Nguyễn Tấn Đạt	440		440	0,00%	Tán thành
406	Nguyễn Tấn Phát	440		440	0,00%	Tán thành
407	Phan Hữu Trí	433		433	0,00%	Tán thành
408	Nguyễn Thị Thu Hiền	432		432	0,00%	Tán thành
409	Nguyễn Tấn Lợi	432		432	0,00%	Tán thành
410	Lê Thanh	416		416	0,00%	Tán thành
411	Võ Thành Trang	416		416	0,00%	Tán thành
412	Đặng Trung Hậu	415		415	0,00%	Tán thành
413	Nguyễn Thị Anh Thư	409		409	0,00%	Tán thành
414	Đoàn Ngọc Huy	400		400	0,00%	Tán thành
415	Vũ Thị Mừng	375		375	0,00%	Tán thành
416	Nguyễn Phước Sang	350		350	0,00%	Tán thành
417	Trần Minh Đức	339		339	0,00%	Tán thành
418	Nguyễn Hoàng Huy	339		339	0,00%	Tán thành
419	Nguyễn Thị Xuân Mai	339		339	0,00%	Tán thành
420	Trần Thị Phong Lan	311		311	0,00%	Tán thành
421	Phạm Minh Tuấn	270		270	0,00%	Tán thành
422	Phan Thị Lệ Hằng	240		240	0,00%	Tán thành

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ý kiến biểu quyết
423	Đoàn Lưu Bảo Trân	220		220	0,00%	Tán thành
424	Phan Anh Thư	200		200	0,00%	Tán thành
425	Lâm Thị Diễm Hương	200		200	0,00%	Tán thành
426	Nguyễn Hòa Kim Nhung	190		190	0,00%	Tán thành
427	Nguyễn Văn Cứng	132		132	0,00%	Tán thành
428	Nguyễn Thị Mỹ Dung	127		127	0,00%	Tán thành
429	Trần Thị Thanh Thùy	48		48	0,00%	Tán thành
430	Trần Bảo Châu	48		48	0,00%	Tán thành
431	Nguyễn Trường An	17		17	0,00%	Tán thành
432	Phạm Bửu Hoàng	7.672		7.672	0,03%	Không tán thành
433	Nguyễn Thái Cường	64.380		64.380	0,24%	Không có ý kiến
434	Lê Thị Ngọc Bích	23.172		23.172	0,09%	Không có ý kiến
435	Lê Anh Dũng	9.225		9.225	0,03%	Không có ý kiến
436	Phan Thị Xuân Đào	5.428		5.428	0,02%	Không có ý kiến
437	Kim Thị Đa Ra	2.340		2.340	0,01%	Không có ý kiến
438	Nguyễn Thị Mỹ Thi	900		900	0,00%	Không có ý kiến
439	Nguyễn Đoàn	201		201	0,00%	Không có ý kiến
Tổng cộng				25.479.500	95,73%	



PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT KHÔNG HỢP LỆ

(Đính kèm Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 25/08/2025)

STT	Họ tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ %/ (Số phiếu biểu quyết/ Tổng số CP có quyền biểu quyết)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Dũng	4.856		4.856	0,02%	Không biểu quyết, không ký tên
2	Trần Văn Sang	6.199		6.199	0,02%	Không biểu quyết, không ký tên
3	Trần Thị Kim Thoir	32.210		32.210	0,12%	Không biểu quyết, không ký tên
Tổng cộng				43.265	0,16%	

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM**

Số: 12/NQ-AGP.HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Giang, ngày 29 tháng 08 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Tờ trình số 07/TT-AGP.ĐHĐCĐ ngày 12/8/2025 về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng văn bản số 02/BBKP-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm ngày 29/08/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 2: Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện phương án chào bán, cụ thể:

- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Giải trình các vấn đề liên quan (*khi nhận được yêu cầu*);
- Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi việc chào bán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Phối hợp với đơn vị Tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 3: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty:

- Căn cứ Công văn số 2852/UBCK-PTTT ngày 14/06/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/08/2025 do VSDC cấp, công ty có 03 cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm với số lượng cổ phần là 6.103 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán tăng vốn điều lệ này của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm dựa trên Danh sách cổ đông do VSDC cung cấp tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- Nhằm đảm bảo việc chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (*tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm là 0%*), đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông (*bao gồm cổ đông trong nước và nước ngoài*) không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài.
- Hội đồng quản trị cam kết không phân phối số cổ phiếu không được thực hiện quyền mua (*do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)*) cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 4: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.



Điều 5: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DS. PHẠM THỊ BÍCH THỦY

699276
AM
RM
AN GIANG

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM

Số: 13/NQ-AGP.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 29 tháng 08 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
cho cổ đông hiện hữu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Tờ trình số 07/TT-AGP.ĐHĐCĐ ngày 12/08/2025 về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng văn bản số 02/BBKP-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm ngày 29/08/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm như sau:

- Tổng giá trị số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: **99.807.250.000 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ tám trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
- Toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho mục đích cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng (đồng)	Thời gian dự kiến
1	Thanh toán khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang (*)	99.807.250.000	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ Quý IV/2025 , thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện
Tổng cộng		99.807.250.000	

(*) Thông tin về khoản nợ vay với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang, chi tiết như sau:

- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: Không có
- Hợp đồng: Hợp đồng cho vay hạn mức số 54/2025-HĐCVHM/NHCT740-AGIMEXPHARM (gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”)
- Hạn mức cho vay: **250.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
- Thời hạn duy trì hạn mức cho vay: từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/06/2026
- Đồng tiền sử dụng để trả nợ: tương ứng với đồng tiền Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm nhận nợ được ghi trên từng Giấy nhận nợ

Trường hợp đồng tiền trả nợ khác với đồng tiền nhận nợ thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang được toàn quyền thực hiện việc quy đổi sang đồng tiền nhận nợ theo tỷ giá do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang xác định tại thời điểm quy đổi và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang được quyền thu các loại phí liên quan khi thực hiện quy đổi tiền tệ theo quy định của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang mà không cần phải có thêm bất cứ một hợp đồng/thỏa thuận mua bán ngoại tệ nào giữa Các Bên.

- Lãi suất cho vay:
 - + Lãi suất cho vay trong hạn: là lãi suất được ghi trên từng Giấy nhận nợ và có giá trị kể từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất theo nguyên tắc được nêu trong Hợp đồng tín dụng.
 - + Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn: Trường hợp số dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng thì Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm phải trả lãi trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Số dư nợ vay phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 26/08/2025 theo xác nhận của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang là: 222.609.894.492 đồng.

Điều 2: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị quyết định phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt bao gồm và không giới hạn việc thực hiện huy động nguồn vốn hợp pháp khác, sử dụng nguồn vốn thu được từ hoạt động kinh doanh, điều chỉnh phương án sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.



Điều 3: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 4: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DS. PHẠM THỊ BÍCH THỦY



NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
cho cổ đông hiện hữu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Tờ trình số 07/TT-AGP.ĐHĐCĐ ngày 12/08/2025 về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng văn bản số 02/BBKP-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm ngày 29/08/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước, bao gồm:

1. Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
2. Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
3. Tài liệu liên quan đến Quyết định của Đại hội đồng cổ đông
 - 3.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Tờ trình số 07/TT-AGP.ĐHĐCĐ ngày 12/08/2025 về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
 - 3.2. Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng văn bản số 02/BBKP-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm



4. Tài liệu liên quan đến Nghị quyết của Hội đồng quản trị
 - 4.1. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/NQ-AGP.HĐQT ngày 29/08/2025 về việc triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
 - 4.2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/NQ-AGP.HĐQT ngày 29/08/2025 về việc chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
 - 4.3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-AGP.HĐQT ngày 29/08/2025 về việc thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
5. Báo cáo tài chính
 - 5.1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023
 - 5.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024
 - 5.3. Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2025
 - 5.4. Giấy ủy quyền số 1.0009/24/UQ-AC ngày 01/10/2023 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C cho Ông Nguyễn Hữu Danh
 - 5.5. Giấy ủy quyền số 1.0009/25/UQ-AC ngày 01/10/2024 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C cho Ông Nguyễn Hữu Danh
6. Văn bản cam kết
 - 6.1. Văn bản số 06/CV-AGP ngày 29/08/2025 về việc cam kết sẽ triển khai thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định hiện hành
 - 6.2. Văn bản số 07/CV-AGP ngày 29/08/2025 về việc cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán
7. Văn bản ngày 26/08/2025 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang về việc thông báo tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu ra công chúng.
8. Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
9. Hợp đồng tư vấn Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
 - 9.1. Hợp đồng tư vấn Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu số 196-2025/FPTS/FCF-HCM/AGP ký giữa CTCP Dược phẩm Agimexpharm và CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
 - 9.2. Quyết định số 202-2024/QĐ/FPTS-FHR ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ủy quyền cho Bà Vũ Thị Thanh Nga
 - 9.3. Quyết định số 183-2024/QĐ/FPTS-FHR ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ủy quyền cho Ông Đinh Quang Thuận
10. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 do Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 03/6/2004, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 01/08/2025
11. Công văn số 2852/UBCK-PTTT ngày 14/06/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
12. Tài liệu liên quan đến phương án sử dụng vốn

Điều 2: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DS. PHẠM THỊ BÍCH THỦY

